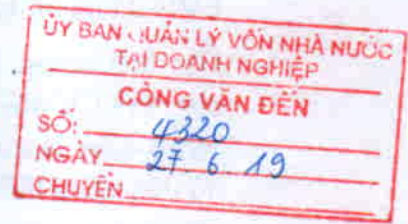


Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Bộ Công Thương.



Ngày 18/9/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2015/NĐ-CP về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước. Trong đó, theo Điều 15 của Nghị định có yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước công bố báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội (nếu có). Căn cứ theo nội dung Phụ lục VI của Nghị định 81/2015/NĐ-CP quy định các nội dung cần công bố về các chỉ tiêu nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và các hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) liên quan đến công ích, Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2018 các hoạt động có tính công ích và trách nhiệm xã hội như sau:

1. Các hoạt động có tính công ích:

1.1. Đầu tư cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo

- Năm 2018, EVN đã đầu tư gần 1.290 tỷ đồng để cấp điện cho các hộ dân chưa có điện tại các khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo. Trong đó 90 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các dự án Cấp điện nông thôn miền núi hải đảo tại các tỉnh Lai Châu, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang và 1.200 tỷ đồng vốn của EVN đầu tư cấp điện cho các hộ dân chưa có điện tại vùng sâu, vùng xa tỉnh Sơn La (các huyện Thuận Châu, Mường La, Bắc Yên, Phù Yên), tỉnh Thái Nguyên (các huyện Đại Từ, Phú Bình, Phú Lương, Định Hóa, TX Phổ Yên), tỉnh Quảng Nam (xã Ch'ôm-huyện Tây Giang, huyện Nam Trà My, huyện Bắc Trà My), hộ dân khu vực vùng lõm chưa có điện khu vực các tỉnh Bạc Liêu, Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Trà Vinh, Bình Thuận, Bình Phước, Hậu Giang, Cà Mau, Ninh Thuận, Lâm Đồng, cấp điện hộ dân trên Cồn Bần Chát và Cồn Phụng tỉnh Trà Vinh, góp phần cấp điện lưới quốc gia cho hơn 19.700 hộ dân chưa có điện, xóa cầu đui cho hơn 49.000 hộ và cấp điện cho 150 trạm bơm tại địa bàn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.
- Về cấp điện hải đảo, vào đầu năm 2018, đã hoàn thành thay thế ắc quy và bảo dưỡng hệ thống năng lượng sạch trên quần đảo Trường Sa, đồng thời tiếp tục đầu tư nâng cấp bổ sung thêm hệ thống cấp điện tại huyện đảo Côn Cỏ, huyện đảo Trường Sa và nhà giàn DK1, cấp điện đáp ứng nhu cầu điện

phục vụ đời sống của bộ đội và nhân dân trên huyện đảo. Đến cuối năm EVN đã hoàn thành cấp điện xã đảo Hòn Thơm (Kiên Giang)

- Đặc biệt tháng 7/2018, EVN đã đưa điện lưới đến 02 xã cuối cùng chưa có điện (xã Ch'ôm và Tr'Hy huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam) nâng tỷ lệ số xã có điện cả nước đạt 100% và 99,37% số hộ dân có điện, trong đó tỷ lệ số hộ dân nông thôn có điện đạt 99,05%.

1.2. Tách bạch chi phí hoạt động công ích

Kết quả tách bạch chi phí hoạt động công ích năm 2017, ước năm 2018 và dự kiến năm 2019 (trong đó giá bán lẻ điện điều chỉnh từ ngày 20/3/2019) như sau:

STT	Tên đơn vị	Số lượng xã đăng ký công ích	Doanh thu	Chi phí công ích					Chi phí bình quân/kWh	Tổng chi phí phân phối toàn TCTDL	Chênh lệch doanh thu-chi phí công ích
				Chi phí mua điện (phần công ích)	Chi phí phân phối (phần công ích)	Tổng chi phí công ích	Sản lượng điện thương phẩm (địa bàn công ích-kWh)				
I	Năm 2017										
1	EVNNPC	3.244	15.663	13.688	8.250	21.937	9.885.181.461	2.219	19.926	-6.274	
2	EVNCPC	1.070	6.978	6.209	2.123	8.333	4.230.053.514	1.970	7.016	-1.355	
3	EVNSPC	379	5.089	4.545	1.378	5.924	3.441.323.771	1.721	12.040	-835	
4	<i>Tổng cộng</i>	4.693	27.730	24.442	11.751	36.194	17.556.558.746	2.062	38.982	-8.464	
II	Năm 2018										
1	EVNNPC	3.286	17.432	15.401	10.541	25.943	10.585.017.890	2.451	21.925	-8.510	
2	EVNCPC	1.071	7.748	6.958	2.222	9.180	4.536.853.196	2.023	8.328	-1.432	
3	EVNSPC	379	5.466	5.346	1.540	6.886	3.784.477.558	1.820	13.384	-1.421	
4	<i>Tổng cộng</i>	4.736	30.646	27.706	14.303	42.009	18.906.348.644	2.222	43.637	-11.363	
III	Năm 2019										
1	EVNNPC	3.286	20.632	17.136	10.603	27.739	11.863.662.214	2.338	24.503	-7.107	
2	EVNCPC	1.071	8.977	7.611	2.422	10.033	4.771.280.683	2.103	9.127	-1.056	
3	EVNSPC	379	6.179	5.581	1.198	6.778	3.673.644.699	1.845	15.056	-600	
4	<i>Tổng cộng</i>	4.736	35.788	30.328	14.223	44.551	20.308.587.597	2.194	48.686	-8.763	
IV	Tổng cộng 2017-2019	14.165	94.164	82.476	40.277	122.753	56.771.494.986	2.162	131.305	-28.589	

2. Trách nhiệm xã hội:

2.1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường:

- EVN là tập đoàn kinh tế lớn và đóng vai trò chủ đạo trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, nên Tập đoàn và các đơn vị thành viên luôn ý thức được tầm quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường (BVMT), tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật về công tác BVMT. EVN đã thành lập hệ thống đội ngũ cán bộ phụ trách và quản lý công tác BVMT thống nhất, xuyên suốt từ cấp Tập đoàn tới các Tổng Công ty, các đơn vị sản xuất, truyền tải, Điện lực... nhằm đảm bảo các chính sách, nhiệm vụ trong công tác BVMT trong toàn EVN được thực thi một cách thông suốt.
- Ngoài ra, trong hệ thống quản lý BVMT còn có các công cụ như “Quy chế quản lý và bảo vệ môi trường của Tập đoàn Điện lực Việt Nam” được ban hành đầu tiên vào tháng 9/2011 và đã được cập nhật, hiệu chỉnh thêm 2 lần (năm 2014, 2018) để phù hợp với hệ thống quản lý VBQPPL mới được ban hành và mô hình quản lý, tổ chức của EVN hiện nay. Năm 2018, EVN tiếp tục xây dựng và ban hành các hướng dẫn, quy trình BVMT trong các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, các công trình đường dây và trạm biến áp. Đồng thời các hướng dẫn, quy trình này cũng là cơ sở để công tác kiểm tra đánh giá trong đơn vị nói riêng và trong toàn Tập đoàn nói chung được thống nhất xuyên suốt.
- Trong năm 2018, tất cả các dự án đầu tư mới của EVN đều thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM) một cách kỹ lưỡng, khách quan bởi các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp trong nước và đồng thời các báo cáo ĐTM đều đã được cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, phê duyệt trước khi bắt đầu triển khai dự án. Trong quá trình thực hiện ĐTM, EVN và đơn vị tư vấn đều thực hiện việc tham vấn cộng đồng về các vấn đề môi trường - xã hội khi xây dựng, vận hành dự án. Các ý kiến của cộng đồng đóng góp được tích hợp vào kế hoạch thực hiện tổng thể của dự án. Bên cạnh đó, kế hoạch BVMT của các dự án đều được công bố (công khai niêm yết) với chính quyền, cộng đồng địa phương khu vực xây dựng dự án để chính quyền và người dân địa phương cùng tham gia giám sát dự án về khía cạnh BVMT;
- Năm 2018, EVN đã đưa vào vận hành các NMNĐ bao gồm như Vĩnh Tân 4, Duyên Hải 3, Thái Bình... đây đều là các nhà máy nhiệt điện mới có công nghệ sản xuất hiện đại và phổ biến trên thế giới (hiệu suất cao, giảm thiểu phát thải môi trường), đồng thời các nhà máy đều đã trang bị đầy đủ các hệ thống xử lý khí thải và nước thải. Các nhà máy này không những đáp ứng QCVN mà còn đáp ứng các tiêu chuẩn của tổ chức quốc tế WB, IFC... Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác giảm phát thải môi trường, các NMNĐ đều đã nghiên cứu và chuyển đổi sử dụng dầu DO (ít phát thải hơn) thay cho dầu FO, HFO trong giai đoạn khởi động lò. Song song với việc này là việc hiệu

chính, cải tiến thiết bị để các bộ lọc khử bụi, khử khí độc hại được vận hành ngay từ khi khởi động lò. Với việc áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật như vậy nên các nhà máy nhiệt điện của EVN luôn luôn đảm bảo được QCVN;

- Thực hiện chủ trương triển khai lắp đặt hệ thống đo đạc, giám sát các chỉ số môi trường online (trực tuyến), tất cả các nhà máy của EVN đã lắp hệ thống giám sát môi trường online và kết nối với các Sở TN&MT địa phương. Bên cạnh đó EVN cũng triển khai cho kết nối hệ thống này tích hợp với phần mềm Quản lý kỹ thuật nguồn và lưới điện (PMIS) tại cơ quan EVN để các Ban chuyên môn có thể đồng thời cũng theo dõi, giám sát các chỉ số này.
- Tất cả các NMNĐ và thủy điện sẽ có kế hoạch định kỳ mở cửa để công chúng quan tâm có thể tiếp cận, tham quan học hỏi và phối hợp kiểm tra giám sát các vấn đề môi trường. Hiện nay, NMNĐ Vĩnh Tân 2 và Duyên Hải 1 đã xây dựng xong Phòng Quan hệ cộng đồng để tiếp dân, cung cấp các thông tin về nhà máy, quá trình vận hành và các thông số môi trường. Định kỳ, 2 nhà máy này đã liên tục đón các đoàn tham quan của nhân dân, chính quyền và học sinh địa phương.
- Tất cả các nhà máy của EVN đều thực hiện các nghĩa vụ đóng thuế, phí BVMT đầy đủ theo quy định của nhà nước (phí dịch vụ môi trường rừng, phí môi trường đối với nước thải...).
- Các nhà máy thủy điện nghiêm túc chấp hành các quy định vận hành liên hồ chứa, duy trì dòng chảy môi trường theo quy định.
- Các đơn vị của EVN tuân thủ nghiêm túc việc đăng ký Sổ Chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH). Hiện nay tất cả các nhà máy, các trạm biến áp truyền tải, các Công ty Điện lực... thuộc đối tượng phải đăng ký sổ chủ nguồn thải đều đã được cấp Sổ Chủ nguồn CTNH. Tại các cơ sở của EVN đều bố trí kho lưu giữ tạm thời CTNH. Định kỳ 6 tháng/lần: các chủ nguồn CTNH (các đơn vị phát điện, truyền tải, phân phối điện...) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương báo cáo về tình hình phát sinh, quản lý và lượng tồn đọng CTNH tại đơn vị.
- Thường xuyên cập nhật, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường cho các đơn vị trong Tập đoàn (Luật Bảo vệ Môi trường ban hành năm 2014; các Nghị định, Thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan đến vấn đề môi trường...). Hàng năm tổ chức các lớp đào tạo về công tác BVMT ở cấp toàn Tập đoàn và các lớp khác tại cấp Tổng Công ty và Công ty. EVN đã quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ trong công tác quản lý và BVMT. EVN đã tự tổ chức hoặc phối hợp với các nhà tài trợ tổ chức nhiều khóa đào tạo dài hạn (thạc sĩ) và ngắn hạn về công tác BVMT.

- Báo cáo thường niên của Tập đoàn (gửi các đối tác trong nước và quốc tế) đều công khai các quan điểm, hoạt động BVMT đảm bảo hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

2.2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội

a. Chương trình an sinh xã hội:

- Trong năm 2018, Tập đoàn và các đơn vị đã thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa thiết thực, đã hỗ trợ các công trình và các hoạt động an sinh xã hội, bao gồm:
 - + Hỗ trợ một số địa phương xây dựng trường học với tổng giá trị 25,6 tỷ đồng, hỗ trợ trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh cho bà con nhân dân vùng sâu, vùng xa với giá trị hơn 1 tỷ đồng.
 - + Hỗ trợ khắc phục hậu quả của thiên tai, bão lụt ở nhiều địa phương với giá trị 11,5 tỷ đồng; Trao tặng nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách với giá trị hơn 19,7 tỷ đồng; Thực hiện các hoạt động phụng dưỡng 124 mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ ủng hộ gia đình và các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng, xây dựng mái ấm công đoàn, hỗ trợ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn gần 56 tỷ đồng.
- Trong tháng Tri ân Khách hàng 12/2018, các đơn vị thuộc Tập đoàn đã thực hiện: Sửa chữa và lắp đặt điện miễn phí cho hơn 16.000 hộ gia đình nghèo và gia đình chính sách trên toàn quốc, chương trình lắp đặt miễn phí điện mặt trời áp mái cho hơn 100 đối tượng là các trường học và một số hộ gia đình chính sách, bảo dưỡng miễn phí cho hàng trăm trạm biến áp của các khách hàng lớn...
- Tập đoàn tiếp tục phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và Bộ Y tế triển khai thực hiện ủng hộ, tài trợ chương trình mổ mắt từ thiện “Niềm tin Việt” cho các em nhỏ ở nhiều địa phương với tổng trị giá 1,6 tỷ đồng.

b. Trách nhiệm với người lao động trong doanh nghiệp:

- Về tiền lương và thu nhập: Trong những năm qua, EVN luôn thực hiện đúng các quy định về các chế độ tiền lương, thu nhập cho người lao động, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- Về việc xây dựng thang bảng lương: EVN đã ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương kèm theo Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 áp dụng thống nhất trong toàn Tập đoàn từ 01/01/2016. Ngày 24/8/2018, HĐTV EVN đã có quyết định số 234/QĐ-EVN vv điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực VN áp dụng từ ngày 01/7/2018.
- Về quy chế lương: Căn cứ các Quy định và văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, EVN đã xây dựng các Quy chế về công tác lao động và tiền

lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực VN. Quy chế này quy định thống nhất công tác quản lý lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Tại các đơn vị của EVN cũng đã xây dựng Quy chế trả lương trên cơ sở thực tiễn sản xuất kinh doanh của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật. Quy chế phân phối tiền lương được xây dựng đảm bảo công bằng trong phân phối tiền lương, tiền thưởng, đồng thời khuyến khích những người làm việc hiệu quả, tăng năng suất lao động góp phần giúp đơn vị hoàn thành kế hoạch EVN cũng như Nhà nước giao.

- Về chi trả lương: EVN và các đơn vị luôn đảm bảo trả lương kịp thời theo các quy chế hiện hành, người lao động được chi trả đầy đủ lương và các khoản phụ cấp theo đúng chế độ chính sách lao động; chi trả đúng và đủ tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm theo đúng quy định của Luật Lao động. Đối với người lao động thôi việc: EVN và các đơn vị đều thực hiện các thủ tục chấm dứt Hợp đồng lao động và giải quyết các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động.
- Về các chế độ khác:
 - + EVN đã có cơ chế hỗ trợ người lao động như Quyết định số 67/QĐ-EVN ngày 15/5/2017 v/v ban hành Cơ chế khuyến khích hỗ trợ kinh phí đối với người lao động dôi dư bị mất việc làm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Quyết định số 840/QĐ-EVN ngày 16/7/2018 v/v ban hành Quy định chi hỗ trợ người lao động thôi việc theo nguyện vọng trước tuổi nghỉ hưu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
 - + EVN và các đơn vị thành viên thực hiện đúng, đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn của BHXH Việt Nam và các BHXH địa phương; đảm bảo các chế độ, quyền lợi cho người lao động, không có tình trạng nợ BHXH.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (hard copy); UBQLVNN
- Hội đồng thành viên (e-copy, đề b/c);
- TGD Trần Đình Nhân (e-copy, đề b/c);
- Công đoàn ĐLVN (e-copy);
- Các ban QHCD, KH, KHCN&MT, TC&NS, TCKT (e-copy);
- Lưu: VT, KD.

